

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG
(Năm học 2025-2026)

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Số lượng
1	Diện tích đất/người học (m ²)	22.439,2 m ²
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	Nhà A + nhà B = 3.092 m ²
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt	0
4	Sách tham khảo	1.832 đầu sách
5	Sách giáo khoa	2.239 quyển
6	Sách giáo viên	280 quyển
7	Sách luân chuyển	1.500 quyển
6	Tỷ lệ môn học sẵn sàng giảng dạy trực tuyến OLM	100%
7	Tốc độ Internet/đường truyền	8

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1.	Trụ sở chính	Xóm Đồng Danh, xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên	22.439,2 m ²	8.243,12
2.	Cơ sở...	0	0	0
3.	Phân hiệu...	0	0	0
Tổng cộng:				

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1.	Xây mới tòa nhà..	0	0
2.	Nâng cấp tòa nhà...	0	0
3.	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...	0	0
4.	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	0	0
5.	Sân bóng cỏ nhân tạo	1	996.908.828
Tổng cộng:			996.908.828

4. Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	24	Số m²/học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	24	3m ²
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	9	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	44 HS/Lớp	
III	Số điểm trường	0	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	22.439,2 m²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.525 m²	Sân bóng
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	23,76x3 gian =71,28 (m ²)	

2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	23,76x5 gian =118,8 (m ²) (Có 3 phòng: Vật lí, Hóa, Sinh) 23,76x4 gian =95,04 (m ²) (6 phòng bộ môn còn lại)	
3	Diện tích thư viện (m ²)	202,5 (m ²)	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	529 (m ²)	
5	Diện tích phòng hội đồng (m ²)	95,04 (m ²)	
6	<i>Diện tích phòng truyền thống (m²)</i>	67,5 (m ²)	
7	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng chờ giáo viên, văn phòng, phòng kế toán, phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó (m²)</i>	47,52 (m ²)	
8	<i>Phòng tiếp công dân và tư vấn học đường</i>	23,76 (m ²)	
9	<i>Phòng bộ môn</i>	23,76 (m ²)	
8	<i>Phòng bảo vệ (m²)</i>	70 (m ²)	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	Thiết bị	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	0	
1.1	Khối lớp 10	176	
1.2	Khối lớp 11	173	
1.3	Khối lớp 12	175	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 10	427	
2.2	Khối lớp 11	436	
2.3	Khối lớp 12	418	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	Không có
4	Thiết bị dạy GDQP	Đủ	
5	Thiết bị phòng học ngoại ngữ	46 bộ	
6	Thiết bị phòng học tin học	46 bộ	

VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	92 bộ	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Tivi	35	1/1
2	Hệ thống âm thanh	32	1/1
3	Hệ thống camera an ninh	8	
X	Nhà bếp	0	
XI	Nhà ăn	0	

STT	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

STT	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Số lượng	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Giáo viên	6	3	3	20,3 (m ²)	20,3 (m ²)
2	Học sinh	10	5	5	20,3 (m ²)	20,3 (m ²)

STT	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	

XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

TT	Tên phòng	Đơn vị	Số lượng	Trang thiết bị	Đạt/không đạt
1	Phòng hiệu trưởng	Phòng	1	Đủ	Đạt
2	Phòng Phó hiệu trưởng	Phòng	2	Đủ	Đạt
3	Văn phòng	Phòng	1	Đủ	Đạt
4	Phòng Công đoàn	Phòng	1	Đủ	Đạt
5	Phòng Đoàn thanh niên	Phòng	1	Đủ	Đạt
6	Phòng tiếp công dân - Tư vấn học đường	Phòng	1	Đủ	Đạt
7	Phòng kế toán	Phòng	1	Đủ	Đạt
8	Phòng Hội đồng	Phòng	1	Đủ	Đạt
9	Phòng truyền thống	Phòng	1	Đủ	Đạt
10	Phòng chờ giáo viên	Phòng	1	Đủ	Đạt
11	Phòng bảo vệ	Phòng	2	Đủ	Đạt
12	Khu vệ sinh	Phòng	1	Đủ	Đạt
13	Nhà để xe CB, GV	Phòng	1	Đủ	Đạt

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hòa